

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 22/2024/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; Khoản 1 Điều 39 Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 06 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1826/TTr-SXD ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc ban hành Quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 8 năm 2024.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp
- UBMT Tổ quốc và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (Đề t_uy kiểm tra và đăng tải CSDL);
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- Báo Tuyên Quang; Đài PT&TH tỉnh;
- Như Điều 3; (thi hành)
- Các Phó chánh VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: VT (TL).

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Tuấn

QUY ĐỊNH

Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã viết tắt là Ủy ban nhân dân các cấp).

2. Những nội dung liên quan đến công tác thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng không được quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, bao gồm:

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Người quyết định đầu tư;
- Chủ đầu tư xây dựng công trình;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Quy trình thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Người đề nghị thẩm định trình 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chủ trì thẩm định để tổ chức thẩm định. Hồ sơ trình thẩm định được gửi trực tiếp hoặc qua đường

bưu điện. Thành phần và nội dung của hồ sơ trình thẩm định được thực hiện như Hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại Điều 14 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng).

2. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm:

a) Xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định đến người đề nghị thẩm định (nếu cần, việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được yêu cầu một lần trong quá trình thẩm định). Trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu người trình thẩm định bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến;

b) Trả lại hồ sơ thẩm định trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Gửi văn bản đến các cơ quan, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến thẩm định đối với trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp thẩm định.

3. Cơ quan chủ trì thẩm định trả lại hồ sơ trình thẩm định và có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do trả hồ sơ đối với hồ sơ trình thẩm định thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chủ trì thẩm định hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định;

b) Hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan chủ trì thẩm định có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì cơ quan chủ trì thẩm định dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

5. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định theo đúng nội dung quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14), khoản 6 Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ và các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 13 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Cơ quan chủ trì thẩm định được mời tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm tham gia thẩm định hoặc yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra các nội dung cần thiết làm cơ sở cho việc thẩm định.

Trong quá trình thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan chủ trì thẩm định thông báo các lỗi, sai sót thì cơ quan chủ trì thẩm định dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

6. Thời gian thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng không quá 14 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (bao gồm thời gian thẩm tra trong trường hợp cơ quan chủ trì thẩm định có yêu cầu thẩm tra, không bao gồm thời gian bổ sung hồ sơ và thời gian khắc phục các lỗi, sai sót của hồ sơ).

7. Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp kết quả thẩm định; ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có). Mẫu văn bản thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng tham khảo theo Mẫu số 02a Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP (*được bổ sung tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP*).

8. Việc đóng dấu, lưu trữ hồ sơ thẩm định được thực hiện như sau:

a) Hồ sơ trình thẩm định sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện được cơ quan chủ trì thẩm định kiểm tra, đóng dấu xác nhận các nội dung đã được thẩm định trên các bản vẽ có liên quan của 01 bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế xây dựng. Mẫu dấu thẩm định theo quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ. Các bản vẽ đã đóng dấu thẩm định được giao lại cho người đề nghị thẩm định; người đề nghị thẩm định có trách nhiệm lưu trữ theo quy định pháp luật về lưu trữ và đáp ứng kịp thời yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định khi cần xem xét hồ sơ lưu trữ này. Người đề nghị thẩm định có trách nhiệm nộp bản chụp (định dạng pdf) tài liệu báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đã đóng dấu thẩm định cho cơ quan chủ trì thẩm định. Trường hợp không thực hiện được việc lưu trữ theo bản định dạng pdf, cơ quan chuyên môn về xây dựng yêu cầu người đề nghị thẩm định nộp bổ sung 01 bộ bản vẽ và dự toán để đóng dấu lưu trữ.

b) Khi kết thúc công tác thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản một số tài liệu gồm: Tờ trình thẩm định; các kết luận của tổ chức, cá nhân tham gia thẩm định, thẩm tra; văn bản góp ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan; thông báo kết quả thẩm định; các bản chụp tài liệu đã đóng dấu thẩm định theo quy định tại điểm a khoản này.

Điều 4. Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Cơ quan chủ trì thẩm định trình người quyết định đầu tư phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng. Nội dung Tờ trình phải khẳng định rõ hồ sơ đủ điều kiện phê duyệt theo đúng Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Người quyết định đầu tư phê duyệt dự án, các nội dung phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ. Mẫu quyết định phê duyệt thực hiện theo Mẫu số 03a Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP (*được bổ sung tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP*).

Điều 5. Quy trình điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Khi điều chỉnh chủ trương đầu tư dẫn đến phải điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật, quy trình thẩm định điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật được thực hiện như quy trình thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật quy định tại Điều 3 Quy định này.

2. Đối với trường hợp điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật có thay đổi một trong các nội dung về mục tiêu, quy mô sử dụng đất, quy mô đầu tư xây dựng; chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc của dự án tại quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác; làm tăng tổng mức đầu tư xây dựng; giải pháp bố trí các công năng chính trong công trình; khi điều chỉnh, bổ sung thiết kế có thay đổi về địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu sử dụng cho kết cấu chịu lực và biện pháp tổ chức thi công có ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình dẫn đến làm tăng tổng mức đầu tư xây dựng, quy trình điều chỉnh thực hiện như sau:

a) Chủ đầu tư xây dựng tờ trình gửi cơ quan chủ trì thẩm định xem xét, báo cáo người quyết định đầu tư nội dung chủ trương điều chỉnh;

b) Cơ quan chủ trì thẩm định phối hợp các cơ quan, đơn vị khác có liên quan kiểm tra, xem xét các nội dung đề nghị điều chỉnh của chủ đầu tư; báo cáo người quyết định đầu tư và đề xuất chủ trương điều chỉnh hoặc không điều chỉnh. Thời gian thực hiện kiểm tra, xem xét các nội dung đề nghị điều chỉnh của chủ đầu tư và trình người quyết định đầu tư là 07 (bảy) ngày làm việc;

c) Người quyết định đầu tư xem xét, ban hành văn bản cho chủ trương điều chỉnh hoặc không điều chỉnh; thời gian xem xét, ban hành văn bản chủ trương điều chỉnh hoặc không điều chỉnh của người quyết định đầu tư được thực hiện theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân các cấp;

d) Trường hợp người quyết định đầu tư cho chủ trương điều chỉnh, chủ đầu tư lập hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh trình cơ quan chủ trì thẩm định; cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thẩm định, trình người quyết định đầu tư phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh, quy trình thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh được thực hiện như quy trình thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật quy định tại Điều 3 Quy định này;

đ) Người quyết định đầu tư ban hành quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh, thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

3. Trường hợp điều chỉnh quy định tại điểm a khoản 5 Điều 19 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP (*được bổ sung tại khoản 8 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP*), quy trình điều chỉnh được thực hiện như các điểm a, b, c khoản 2 Điều này. Chủ

đầu tư lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh và triển khai các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Đối với các trường hợp chỉ điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và không làm thay đổi các nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, quy trình điều chỉnh được thực hiện như các điểm a, b, c khoản 2 Điều này. Chủ đầu tư lập hồ sơ điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công, tự tổ chức thẩm định, phê duyệt điều chỉnh và chịu trách nhiệm về các nội dung quyết định điều chỉnh.

5. Trường hợp điều chỉnh dự toán vượt dự toán đã phê duyệt nhưng không vượt tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt, chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và chịu trách nhiệm về các nội dung quyết định điều chỉnh.

6. Trường hợp điều chỉnh dự toán không vượt dự toán đã phê duyệt nhưng làm thay đổi cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng, chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và chịu trách nhiệm về các nội dung quyết định điều chỉnh.

7. Điều chỉnh dự toán theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều này do điều chỉnh định mức xây dựng, đơn giá xây dựng, đơn giá nhân công, đơn giá máy thi công do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố thì phải được cơ quan chủ trì thẩm định trước khi phê duyệt.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại Quy định này và quy định của pháp luật hiện hành;

b) Tổ chức thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, trình phê duyệt các dự án thuộc chuyên ngành quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự án khác thuộc chuyên ngành quản lý (trong trường hợp chủ đầu tư có văn bản đề nghị).

d) Tổng hợp báo cáo của các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng dự thảo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Xây dựng theo định kỳ, hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu về tình hình thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh:

a) Phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra việc thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành hoặc địa bàn được giao quản lý; Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Xây dựng tổng hợp) theo định kỳ, hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

b) Tổ chức thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, trình phê duyệt các dự án thuộc chuyên ngành quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự án khác thuộc chuyên ngành quản lý (trong trường hợp chủ đầu tư có văn bản đề nghị).

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

a) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn theo phân cấp.

b) Bảo đảm điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và điều kiện cần thiết khác để cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ thẩm định được phân cấp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trách nhiệm của phòng có chức năng quản lý nhà nước về xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức thẩm định, trình phê duyệt, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư;

b) Hướng dẫn, hỗ trợ thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư (trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị).

c) Tổng hợp, xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện để báo cáo Sở Xây dựng, các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ, hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu báo cáo về tình hình thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã: Tổ chức thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư theo đúng quy định.

6. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm lập, trình thẩm định, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện thẩm định, phê duyệt các nội dung điều chỉnh theo đúng quy định tại khoản 4, 5, 6, 7 Điều 5 Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan. Gửi quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án đến người quyết định đầu tư và cơ quan chủ trì thẩm định để theo dõi, quản lý theo quy định.

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành và các nội dung được quy định tại Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện các quy định tại Quy định này nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Tuấn